

Số: 567/TB-TTBVTV-KT

Đồng Nai, ngày 17 tháng 5 năm 2017

THÔNG BÁO

Tình hình sinh vật gây hại 7 ngày

(Từ ngày 11/5-17/5/2017)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG.

1. Thời tiết trong tuần

Nhiệt độ trung bình: 27,9 – 28,7⁰C. Cao nhất: 35,5⁰C. Thấp nhất: 22,5⁰C,

Độ ẩm trung bình: 80 – 82 %. Thấp nhất: 50 %.

Lượng mưa: 9 – 93 mm.

Nhận xét: Khu vực Đồng Nai ngày nắng nóng, oi bức, xen kẽ có mưa nhỏ đến mưa vừa, cây trồng sinh trưởng phát triển bình thường.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

Cây lúa vụ Hè Thu: Trà sớm đã xuống giống 2060 ha, trà chính vụ: 14.257,1 ha

Cơ cấu lúa Hè Thu 2017: OM 6162, VNĐ 95-20, OM 4900, OM-CS 2000, IR 59606, ML 48, ML 110 ...

Cây trồng khác

Bấp vụ Hè Thu: 11.610,6 DT ha, các giống chủ yếu NK67, NK7328, C6919, CP 333; DK 9901, NK 72, DK6818 mới xuống giống.

Rau: DT 3.990,1 ha Các giai đoạn

Đậu đỗ: DT 1.297,2 ha Các giai đoạn

Cây ăn quả: DT 32.941,9 ha Các giai đoạn

Cây công nghiệp: DT 100.758 ha Các giai đoạn

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT (SVH) GÂY HẠI 7 NGÀY QUA

1. Trên cây lúa: do bắt đầu vào vụ mới nên SVH giảm chủ yếu các loại sau Ốc bươu vàng DTN 189 ha, chuột phá cây con 155 ha ở mức độ nhiễm nhẹ

2. Cây trồng khác

- Cây bắp: đang xuống vụ mới nên SVH không nhiều

- Cây rau: SVH tuần này giảm hơn so với tuần trước, bọ nhảy DTN 11 ha giảm 11 ha, ruồi đục lá DTN 8 ha giảm 2 ha gây hại trên cây rau ăn lá, bệnh vàng lá DTN 16 ha tăng 1 ha, ruồi đục quả DTN 10,5 ha (cây khổ qua).

- Cây ăn quả: sâu vẽ bùa (cây có múi) DTN 111 ha, rệp sáp (cây chôm chôm) DTN 112 ha tăng 16 ha, ruồi đục quả (cây xoài) DTN 277 ha tăng 19 ha. Bệnh đốm nâu trên Thanh Long DTN 57 ha tăng 8 ha, bệnh cháy gôm (sầu riêng) DTN 127 ha mức độ nhiễm nhẹ.

- Cây công nghiệp: Bệnh thán thư, khô cành, rệp sáp (cà phê) đã giảm mạnh mức độ nhiễm nhẹ. Bệnh tuyến trùng (tiêu) DTN 890 ha tăng 14 ha, rệp sáp

(tiêu) DTN 232 ha giảm 20 ha. Bệnh phấn trắng trên cao su xuất hiện DTN 393 ha giảm 25 ha, nhện đỏ (mì) DTN 102 ha.

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

Thời tiết đã bước vào mùa mưa nên cần lưu ý các đối tượng SVH chủ yếu có khả năng gia tăng về mật độ, tỷ lệ và diện tích như sau:

- Cây lúa: Rầy nâu, chuột và OBV, ngộ độc phèn đầu vụ (Vụ Hè Thu).
- Cây ăn quả: Bệnh thối gốc rễ, cháy gôm (sầu riêng); ruồi đục trái, bọ trĩ trên bông (xoài). Sâu vẽ bùa, rệp muội (cây có múi), thối trái, bệnh chết đọt non (sầu riêng).
- Cây công nghiệp: tuyến trùng - rệp sáp (tiêu), bệnh khô cành - rệp sáp (cà phê), bệnh phấn trắng (cao su), nhện đỏ (mì).

IV. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

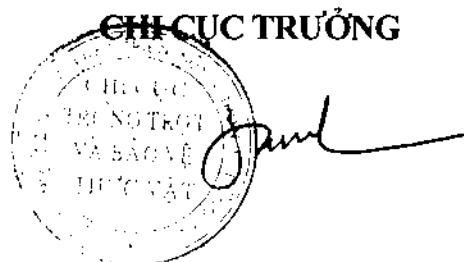
- Cây lúa, bắp: chú ý theo dõi mật độ SVH trên các trà lúa Hè Thu và hướng dẫn phòng chống kịp thời nếu mật số rầy cao, chuột gây hại nặng, tích cực diệt OBV, xử lý vôi, lân trước khi gieo, sạ lúa chống ngộ độc phèn đầu vụ. Phòng trừ sâu xám hại cây con (bắp)

- Cây lâu năm: tia cành tạo tán, vệ sinh đồng ruộng, khơi thông mương thoát nước, tăng cường bón phân hữu cơ, phun thuốc phòng chống các: Bệnh khô cành (cà phê), bệnh phấn trắng (cao su), bệnh tuyến trùng – rệp sáp (tiêu, cà phê), ruồi đục trái (xoài). Sâu vẽ bùa, rệp muội (cây có múi), thối trái, bệnh chết đọt non (sầu riêng), bệnh phấn trắng (cây chôm chôm), nhện đỏ (mì).

Các trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện, liên huyện tiếp tục thực hiện thông báo về dự tính, dự báo sâu bệnh hại trên các loại cây trồng; tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng chống sâu bệnh tổng hợp cho nông dân, báo cáo về Chi cục để xem xét chỉ đạo. /:

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở NN và PTNT;
- Trung tâm Bảo vệ thực vật phía Nam (Email);
- Ban lãnh đạo Chi cục (Email);
- Các trạm Trồng trọt và BVTV (Email);
- Phòng quản trị mạng (đăng trang web);
- Lưu: VT, KT.



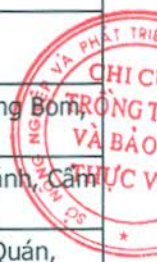
Trần Lâm Sinh



DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tuần 20 năm 2017

Cây trồng	Tên SVGH	GDST	Mật độ/Tỷ lệ		Diện tích nhiễm (ha)				Mất trắng	Số kỳ trước (+/-)	Số CKNT (+/-)	DT P. trừ	Phân bố
			Phổ biến	Cao	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng					
Nhóm cây: Cây ăn quả													
Cây có múi	Sâu vẽ bùa	các giai đoạn-Ra lộc-ra lộc	10		109	2	0	111	0	55.0		93	Định Quán, Trảng Bom, Tân Phú
	Nhện nhỏ	Các giai đoạn-các giai đoạn	5 - 10		41	0	0	41	0	19.0		38	Định Quán, Trảng Bom
	Bệnh sọc	Các giai đoạn-các giai đoạn	5		15.5	0.5	0	16	0	3.0		0	Tân Phú, Trảng Bom
Chôm chôm	Bệnh cháy mép lá	Các giai đoạn-các giai đoạn	5 - 10		175	4	0	179	0	-26.0		0	Cẩm Mỹ, Tân Phú, Trảng Bom, Thống Nhất
	Rệp sáp	đậu trái-trái-Trái non	10 - 15		112	0	0	112	0	21.0		81	Xuân Lộc, TX Long Khánh, Cẩm Mỹ, Định Quán
	SB3	đậu trái-trái	5 - 8		79	0	0	79	0	-114.0		48	TX Long Khánh, Định Quán, Thống Nhất, Trảng Bom
Chuối	Bệnh đốm lá VK	các giai đoạn	10 - 15		167	4	0	171	0	7.0		0	Thống Nhất, Trảng Bom
	Bệnh héo rũ Panama				121	0	0	121	0	16.0		0	Thống Nhất
Mít	Sâu đục quả	nuôi trái	7		16	0	0	16	0	16.0		10	TX Long Khánh
Nhãn	Bệnh chồi rồng nhãn	lá non	7		0	28	0	28	0	0.0		22	Xuân Lộc
Sầu riêng	Bệnh cháy gôm	các giai đoạn-Các giai đoạn-	3 - 8		127	0	0	127	0	1.0		33	Cẩm Mỹ, TX Long Khánh, Thống Nhất, Tân Phú, Long Thành
	Bệnh cháy lá, chết đọt	các giai đoạn	3 - 10		108	0	0	108	0	-15.0		10	Cẩm Mỹ, Thống Nhất, TX Long Khánh
	Bệnh thối trái	Nuôi trái-thu hoạch-	3 - 7		78	0	0	78	0	-5.0		55	Xuân Lộc, TX Long Khánh, Cẩm Mỹ, Thống Nhất





DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tuần 20 năm 2017

	SB1	Các giai đoạn	5		78	0	0	78	0	-5.0	0	Tân Phú, Thống Nhất
	SB2	đậu trái-Nuôi trái-thu hoạch-	5 - 7		72	0	0	72	0	17.0	57	Xuân Lộc, TX Long Khánh, Long Thành, Thống Nhất
Thanh Long	Bệnh đốm nâu	các giai đoạn-nuôi trái	5 - 10		54	3	0	57	0	8.0	27	Xuân Lộc, Trảng Bom
Xoài	Ruồi đục quả	thu hoạch-Thu hoạch-chăm sóc	5		277	0	0	277	0	19.0	257	Định Quán, Xuân Lộc
Ca cao	Bọ xít muỗi	ra lộc bông trái	10 - 15		25	1	0	26	0	2.0	0	Thống Nhất, Trảng Bom
	Bệnh thối thân		5		13	0	0	13	0	0.0	0	Thống Nhất
Cà phê	Rệp sáp	nuôi trai-Các giai đoạn-các giai đoạn-Trái non-Ra hoa-trái non	10 - 15		436	12	0	448	0	31.0	121	Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Tân Phú, TX Long Khánh, Trảng Bom, Thống Nhất, Định Quán
	Bệnh gỉ sắt	nuôi trai-các giai đoạn-	15 - 20		420	10	0	430	0	-41.0	5	Cẩm Mỹ, Trảng Bom, Tân Phú, Thống Nhất, Định Quán
	Bệnh khô cành	các giai đoạn-trái non-	10 - 15		302	5	0	307	0	-110.0	110	Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Trảng Bom, TX Long Khánh, Thống Nhất
	Bệnh đốm mắt cua	các giai đoạn	15		169	2	0	171	0	3.0	0	Cẩm Mỹ, Trảng Bom
	Mọt đục cành	nuôi trai-các giai đoạn	13 - 15		112	2	0	114	0	0.0	90	Định Quán, Trảng Bom, Thống Nhất
Cao su	Bệnh phấn trắng	các giai đoạn-Lá non	5 - 13		391	2	0	393	0	-25.0	70	Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Thống Nhất, Trảng Bom
	Bệnh nấm hồng	các giai đoạn-	5 - 20		40	2	0	42	0	10.0	10	Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành, Trảng Bom
Điêu	Sâu đục thân, cành	chăm sóc-các giai đoạn	8 - 15		152	4	0	156	0	23.0	20	Cẩm Mỹ, Trảng Bom, Định Quán, Thống Nhất
	Bệnh thán thư	lộc non, hoa, trái-các giai đoạn	10 - 21	11	118	17	1	136	0	-145.0	25	Trảng Bom, Thống Nhất, Nhơn Trạch
	Bọ xít muỗi	đọt, lá non, hoa, trái-ra lộc bông, trái	10 - 15	20	81	3	0	84	0	-104.0	12	Trảng Bom, Thống Nhất, Nhơn Trạch



DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tuần 20 năm 2017

Hồ tiêu	Bệnh tuyến trùng	chăm sóc-các giai đoạn-Chăm sóc-thu hoạch	5 - 10	22	574	314	2	890	0	14.0	164	Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, TX Long Khánh, Trảng Bom, Thống Nhất, Định Quán
	Bệnh thán thư	chăm sóc-các giai đoạn-Các giai đoạn-thu hoạch	5 - 10		684	126	0	810	0	64.0	242	Cẩm Mỹ, Định Quán, Trảng Bom, Xuân Lộc, Long Thành, Tân Phú, Thống Nhất
	Bệnh chết chậm	chăm sóc-Các giai đoạn-các giai đoạn-Chăm sóc-thu hoạch	3 - 15	15	290	274	16	580	0	-12.0	120	Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Trảng Bom, Thống Nhất, Tân Phú, TX Long Khánh, Định Quán
	Rệp sáp	Các giai đoạn-các giai đoạn-Chăm sóc-thu hoạch	5 - 10		98	134	0	232	0	-20.0	92	Xuân Lộc, Trảng Bom, TX Long Khánh, Tân Phú
Mía	Bệnh rỉ sắt	các giai đoạn	15		4	1	0	5	0	-3.0	0	Trảng Bom
Sắn (Mì)	Nhện đỏ	các giai đoạn-Nuôi cấy, cây con	5 - 10		102	0	0	102	0	28.0	0	Xuân Lộc, Trảng Bom
Keo	SVGH1	các giai đoạn-	10 - 15		84	0	0	84	0	-10.0	0	Long Thành, Nhơn Trạch
Ngô (Bắp)	Sâu xám		5		3	0	0	3	0	3.0	0	Thống Nhất
Lúa	Ốc bươu vàng	mạ-chín-Ma	1 - 3	6 - 7	173	11	5	189	0	61.0	615	Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom, Vĩnh Cửu, Thống Nhất
	Chuột	mạ-đẻ nhánh-Đẻ nhánh-đồng	3 - 10		155	0	0	155	0	65.0	135	Nhơn Trạch, Long Thành, Tân Phú
	Bọ trĩ (bù lạch)	mạ-	7 - 10		85	0	0	85	0	75.0	76	Long Thành, TX Long Khánh
	Bệnh đạo ôn lá	Đẻ nhánh-đồng	7		70	0	0	70	0	26.0	0	Tân Phú
	Rầy nâu	Đẻ nhánh-đồng	10 - 1000		68	0	0	68	0	-12.0	0	Tân Phú, Thống Nhất
	Ngô độc phèn	mạ	5		15	0	0	15	0	-1.0	0	Long Thành
Bầu bí	Ruồi đục quả	đậu trái-trái	5 - 10		8	0	0	8	0	1.0	5	Nhơn Trạch, Thống Nhất, Long Thành
	Bọ trĩ	các giai đoạn	15 - 20		7	0	0	7	0	1.0	2	Thống Nhất, Nhơn Trạch
	Rệp	các giai đoạn	15 - 20		7	0	0	7	0	2.0	3	Thống Nhất, Nhơn Trạch



DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tuần 20 năm 2017

	Sâu xanh da láng		5		4	0	0	4	0	2.0		0	Thống Nhất
Dưa chuột (dưa leo)	Bệnh sương mai	các giai đoạn-	5 - 10		6	2	0	8	0	0.0		1	Trảng Bom, Nhơn Trạch
	Sâu ăn lá	các giai đoạn-	3 - 5		5	0	0	5	0	0.0		5	Long Thành, Nhơn Trạch
	Ruồi đục quả	đậu trái-trái-đầu trái	5 - 10		4	0.5	0	4.5	0	-2.5		3	Trảng Bom, Nhơn Trạch, Long Thành
	Bệnh lở cổ rễ		3		2	0	0	2	0	2.0		0	Thống Nhất
Mướp đắng (khổ qua)	Bệnh đốm vàng	các giai đoạn	15		14	2	0	16	0	1.0		0	Trảng Bom
	Ruồi đục quả	Đậu trái-trái-đầu trái	3 - 10		10	0.5	0	10.5	0	2.5		5	Nhơn Trạch, Thống Nhất, Trảng Bom, Long Thành
	Rệp muội	các giai đoạn	10		3	0	0	3	0	0.0		3	Nhơn Trạch
Rau cải ăn lá	Bọ nhày	các giai đoạn-	10 - 20		11	0	0	11	0	-11.0		1	Thống Nhất, Trảng Bom, Định Quán
	Sâu tơ	các giai đoạn-Cây con-	5 - 10		9.5	0.5	0	10	0	1.0		2	Thống Nhất, Trảng Bom, Định Quán, Tân Phú
	Ruồi đục lá	các gia đoạn	15		8	0	0	8	0	-2.0		6	Định Quán, Thống Nhất
	SVGH1		3		4	0	0	4	0	2.0		0	Thống Nhất